

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 12/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Hữu Nghị** và bà **H' Win Niê**.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mậu Tuân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Ông **Y Muôn Niê** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 19/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

- Họ và tên: Lê Văn Ch – sinh năm 1990, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn L – xã P – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Văn Tr – sinh năm 1966 và bà Lê Thị H – sinh năm 1968, hiện sinh sống tại thôn L – xã P – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: 01 tiền án, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/2020/HSST ngày 23/7/2020 của TAND huyện Krông Năng xử phạt 02 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong về trách nhiệm dân sự; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Họ và tên: Y M – sinh năm 2005, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K – xã Đ – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Y Mi (đã chết) và bà H M – sinh năm 1985, hiện sinh sống tại Buôn K – xã Đ - huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Y R, địa chỉ: Buôn Y – xã Đ – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Y N, địa chỉ: Buôn K – xã Đ – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
2. Anh Đoàn Thành D, địa chỉ: thôn L – xã P – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2024, Lê Văn Ch và Y M gặp nhau trước cổng quán cà phê Yến Nhi thuộc buôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk rồi cùng nhau về nhà Ch ở thôn L, xã P, huyện Krông Năng chơi game. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Ch rủ Y M góp tiền mua ma túy đá sử dụng, Y M đồng ý. Ch có 700.000đ, Y M đưa cho Ch 300.000đ, tổng số tiền là 1.000.000đ. Sau đó, Y M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh (không biển số, Y Muôn mượn của anh Y R) chở Ch đi mua ma túy sử dụng. Khi đến ngã tư ở thôn E, xã D, huyện Krông Năng, Y M và Ch gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu trắng (không rõ biển số). Lúc này, Ch hỏi người đàn ông này có ma túy đá không thì người đàn ông trả lời có, Ch đưa tiền 1.000.000đ thì người này lấy từ trong người ra đưa cho Ch một chiếc khẩu trang màu trắng bên trong có 04 túi nhựa chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và nói là ma túy đá. Sau đó, Y M điều khiển xe mô tô chở Ch đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến cầu thuộc buôn E, xã D, huyện Krông Năng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Ch đang cầm một chiếc khẩu trang màu trắng bên trong có 04 túi nhựa chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Ch và Y M đều khai nhận đây là ma túy đá mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 24/12/2024, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 túi nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4893gam.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố Lê Văn Ch và Y M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, các bị cáo Lê Văn Ch và Y M đã khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS để tuyên bố bị cáo Lê Văn Ch và Y M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt Y M từ 13 tháng đến 15 tháng tù; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt Lê Văn Ch từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4459 gam loại methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định;

+ Đối với chiếc xe mô tô không biển kiểm soát: Nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, số khung RLCUG101LY298656; số máy G3D4E1069692, là tài sản của anh Y R. Kết quả điều tra, xác minh làm rõ thời điểm ngày 15/12/2024, anh Y R không biết Y M mượn xe sử dụng đi vào thôn E, xã Đ, huyện Krông Năng đi mua ma túy, hiện Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe cho anh Y R là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, loại A71, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Lê Văn Chinh không liên quan đến vụ án, đề nghị tuyên trả lại cho Lê Văn Ch là chủ sở hữu tài sản.

Bị cáo Lê Văn Ch và Y M không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lê Văn Chinh xin được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận, khoảng 15 giờ ngày 15/12/2024, tại thôn E – xã Đ – huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk, sau khi mua của một người đàn ông số lượng ma túy với giá tiền 1.000.000 đồng thì Lê Văn Ch và Y M đã có hành vi tàng trữ 0,4893gam Mathamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố Lê Văn Ch và Y M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c), Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”.

[4] Các bị cáo là những công dân đã trưởng thành, đầy đủ năng lực để nhận thức được chất ma túy đã và đang bị Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép. Hành vi của các bị cáo không những đã vi phạm vào chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn làm mất trật tự, trị an của địa phương. Các bị cáo phải biết rằng chất ma túy nếu tàng trữ, sử dụng, mua bán... trái phép thì sẽ gây ra những hậu quả rất lớn cho sức khỏe, tinh thần cho bản thân, mọi người khi sử dụng cũng như hậu quả xấu cho xã hội. Sau khi cùng thống nhất mua ma túy để sử dụng, trên đường về thì bị phát hiện, thu giữ trong người khối lượng 0,4893gam Mathamphetamine nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[5] Các bị cáo phạm tội dưới hình thức là đồng phạm giản đơn. Đối với Lê Văn Ch là người khởi xướng, rủ rê và góp số tiền nhiều hơn Y M, đối với Y M là người dùng phương tiện chở Ch cùng đi mua ma túy.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Ch có 01 tiền án, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/2020/HSST ngày 23/7/2020 của TAND huyện Krông Năng xử phạt 02 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong về trách nhiệm dân sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét, vận dụng cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[8] Xét tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly các bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo có phần nhẹ, chưa phù hợp với tính chất, mức độ của tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4459 gam loại methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

01 điện thoại di động, hiệu Oppo, loại A71, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Lê Văn Ch không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Lê Văn Ch là chủ sở hữu tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô không biển kiểm soát: Nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, số khung RLCUG101LY298656; số máy G3D4E1069692, là tài sản của anh Y R. Kết quả điều tra, xác minh làm rõ anh Y R không biết Y M mượn xe sử dụng đi

vào thôn E, xã Đ, huyện Krông Năng đi mua ma túy. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe cho anh Y R là chủ sở hữu hợp pháp là đúng.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ch và Y M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với Lê Văn Chinh.

Xử phạt:

1.1. Lê Văn Ch 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/12/2024.

1.2. Y M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4459 gam loại methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

Trả lại cho Lê Văn Ch 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, loại A71, đã qua sử dụng.

(có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2025 giữa Công an huyện Krông Năng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).

Công nhận việc Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho anh Y R chiếc xe mô tô không biển kiểm soát: Nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, số khung RLCUG101LY298656; số máy G3D4E1069692.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Văn Ch và Y M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những phần liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN CẢNH TOÀN